

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý **số 1061/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2026** về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1988; CCCD số 036188001575 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/04/2021; Nơi ở hiện tại: P204, **nhà M ngõ B H, phường G, thành phố Hà Nội**.

Anh **Phạm Công L**, sinh năm: 1983; CCCD số 027083000531 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/08/2022; Nơi ở hiện tại: S216 2606 Vinhomes oceanpark, **xã G, thành phố Hà Nội**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị **Nguyễn Thị Ngọc M** và anh **Phạm Công L** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội** theo Giấy chứng nhận kết hôn số **105/2022 ngày 14/11/2022**.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1061/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/9/2026.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Phạm Công L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Phạm Công L có 01 (Một) con chung là cháu Phạm Công M1, sinh ngày 27/02/2025.

Giao chị Nguyễn Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Công M1. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung đối với Phạm Công L cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Công L được quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Phạm Công L không có tài sản chung, nhà ở chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc M và anh Phạm Công L không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Ngọc M được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp đủ

theo biên lai thu tiền số **0005573** ngày **15/9/2026** của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hà